

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

ThS. NGUYỄN THẾ DƯƠNG*

Chất lượng kỹ năng nghề nghiệp (KNNN) là mục tiêu quan trọng mà các cơ sở đào tạo cần đảm bảo để sinh viên (SV) sau khi ra trường có thể tác nghiệp được. Giáo viên (GV) là lực lượng cốt cán trong công tác giáo dục, quyết định trực tiếp chất lượng đào tạo. Trong những năm qua, Trường CĐSP Lạng Sơn luôn xác định tầm quan trọng của việc rèn KNNN cho SV. Nhà trường chú trọng rèn KNNN bằng nhiều hình thức khác nhau, đã xây dựng được nội dung, quy trình, hình thức rèn luyện và cách thức đánh giá, bước đầu thu được kết quả đáng ghi nhận. Khi đánh giá về KNNN của SV Trường CĐSP Lạng Sơn, các nhà quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nhận xét: hơn 10 năm trở lại đây, đội ngũ GV mới ra trường nhanh chóng hòa nhập với trường phổ thông, bởi họ được trang bị và đào tạo khá bài bản về hệ thống KNNN, tương đối cập nhật với thực tiễn phổ thông. Phần lớn giáo sinh có những kỹ năng (KN) cơ bản về nghề nhưng KN còn ở mức độ hạn chế, chưa tạo thành hệ thống và thiếu sự nhuần nhuyễn.

Để nâng cao chất lượng KNNN cho SV đáp ứng yêu cầu xã hội, Trường CĐSP Lạng Sơn đã xây dựng một số giải pháp trọng điểm, mang tính chiến lược.

1. Bồi dưỡng, phát triển năng lực nghiệp vụ cho cán bộ quản lý (CBQL) và giảng viên

CBQL và giảng viên là những người có vị trí quan trọng trong việc rèn nghề cho SV. Trường CĐSP Lạng Sơn bồi dưỡng, phát triển năng lực nghiệp vụ cho CBQL và giảng viên bằng các biện pháp sau: - Nâng cao nhận thức, nêu cao tinh thần, trách nhiệm, tận tâm với nghề; - Quan tâm, tạo điều kiện cho CBQL cấp khoa, tổ được tham gia học tập, đào tạo các chuyên đề quản lý giáo dục; - Khuyến khích, động viên, có chế độ chính sách học tập nâng cao trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; - Tập huấn Dự án THCS, Việt - Bỉ để trở thành cốt cán tập huấn đồng đẳng về phương pháp dạy học, giáo dục; - Tạo điều kiện tham gia hội thảo ở các trường đại học, cao đẳng có uy tín. Học tập kinh nghiệm từ các nước có nền giáo dục phát triển thông qua Dự án Việt - Bỉ, Dự án giáo dục THCS, như Thailand, Singapore, New Zealand, Canada...; - Tích cực tham gia thực tế, cập

nhật thực tiễn giáo dục, dự giờ GV phổ thông cũng như tham gia giảng dạy các giờ học ở trường phổ thông; - Khuyến khích xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng cho GV phổ thông; - Tổ chức tập huấn phần mềm quản lý đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học, đổi mới phương pháp dạy học, quản lý và soạn thảo văn bản theo quy định hiện hành; - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, dự giờ thường xuyên, đột xuất. Trong một năm học, mỗi giảng viên được dự ít nhất 2 giờ; mỗi đơn vị tự thanh tra, kiểm tra ít nhất 2 lần, tổ chức thanh tra 30% GV và được nhà trường thanh tra ít nhất 1 lần.

2. Tăng cường rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV thông qua các môn Tâm lý học - Giáo dục học, Phương pháp dạy học bộ môn

Để rèn KNNN cho SV, Trường CĐSP Lạng Sơn hệ thống hóa các KN cơ bản từ đó thiết kế và tổ chức rèn luyện cho SV từng KN theo quy trình. Bao gồm: - *KN nền tảng*: nhận thức, định hướng, sửa lỗi phát âm, giao tiếp...; - *KN chuyên biệt*: dạy học, giáo dục, làm công tác chủ nhiệm, nghiên cứu khoa học, thiết kế và sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học, tự học, hoàn thiện bản thân.

Để rèn luyện các nội dung trên, cần thực hiện các biện pháp sau: - Quan tâm sát sao với hoạt động chuyên môn, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm và hướng dẫn chi tiết, cụ thể cho từng đơn vị triển khai và thực hiện. Chú trọng công tác rèn KNNN cho SV, coi đây là nhiệm vụ chính trong các năm học; - Duy trì việc tổ chức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên ngay từ khi SV vào trường. Đa dạng hóa các loại hình rèn luyện: tổ chức dạy học các học phần đặc biệt là rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, kiến thức thực tập sư phạm, phương pháp dạy học bộ môn. Rèn luyện theo chuyên đề tháng kết hợp với tự rèn luyện, ngoại khóa, tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm, thực tập thực tế phổ thông...; - Đổi mới toàn diện về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá trong dạy học: tự luận, tự luận được sử dụng tài liệu, thực hành,

* Trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn

vấn đáp, báo cáo sản phẩm... Đặc biệt, tăng cường các giờ thực hành, kết hợp hài hòa giữa khoa học cơ bản và khoa học về phương pháp; - Rèn hệ thống KN theo lí thuyết dạy học vi mô. Đồng thời tăng thời gian thực hành, tập dượt, sắm vai, tổ chức trò chơi học tập, giải bài tập; - Xây dựng quy trình rèn KNNN cho SV theo các bước sau: 1) Nắm vững lí thuyết do giảng viên khái quát; 2) Quan sát giảng viên thực hiện thao tác mẫu; 3) Đặt kế hoạch thực hiện theo mẫu; 4) Thực hành theo mẫu; 5) Thao tác độc lập, sáng tạo dựa trên cơ sở thao tác mẫu; 6) Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh.

Qua nghiên cứu tài liệu, chúng tôi xây dựng tiêu chí đánh giá KNNN của SV theo các mức độ sau: *Mức độ 1*: Mức độ ban đầu; *Mức độ 2*: Mức độ thấp; *Mức độ 3*: Mức độ trung bình; *Mức độ 4*: Mức độ cao; *Mức độ 5*: Mức độ hoàn hảo. Dựa trên 5 mức độ để xem xét chất lượng KNNN của SV. Khi đánh giá từng KN nhất định, dựa trên các tiêu chí cụ thể và thang điểm như sau: về tinh thần, thái độ rèn luyện (3 điểm); Về nhận thức, hiểu biết (3 điểm); Về KNNN (4 điểm).

3. Tăng cường rèn KNNN cho SV thông qua tổ chức hoạt động ngoại khoá

Tạo ra sân chơi bổ ích, giúp SV thể hiện được những kiến thức và KN đã học trong giờ chính khóa, đồng thời rèn một số KN như: lập kế hoạch, điều hành và tổ chức các hoạt động, giao tiếp, ứng xử, làm việc hợp tác đặc biệt giúp SV có khả năng thích ứng trong cuộc sống cũng như trong hoạt động chuyên môn. Cụ thể: - Tìm hiểu vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn của người GV, kinh nghiệm thành công trong hoạt động sư phạm; - Đa dạng nội dung và cách thức tổ chức của các đơn vị trong nhà trường; + Tổ chức xem băng hình của GV giỏi ở phổ thông, mời GV giỏi ở phổ thông nói chuyện về nghề dạy học, tổ chức hội thảo về KNNN đặc biệt có sự tham gia của GV giỏi ở phổ thông; + Tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm ở các cấp lớp, trường, khoa với các nội dung giảng dạy và thi trực tiếp tại sân khấu: hiểu biết, ứng xử sư phạm, thể hiện KN sư phạm tự chọn đặc thù cho mỗi chuyên ngành đào tạo; + Tổ chức cho SV tham gia cắm trại để phát triển KN tổ chức hoạt động ngoại giờ lên lớp; + Tổ chức các lớp tập huấn về KN dạy học, giáo dục, công tác chủ nhiệm lớp, giáo dục kỉ luật tích cực...

4. Tăng cường rèn KNNN cho SV thông qua thực tập, thực tế phổ thông

Giúp SV tìm hiểu thực tiễn giáo dục của nhà trường và địa phương, làm quen với các hoạt động của người GV phổ thông. Qua đó, hình thành và rèn luyện KNNN, đồng thời bồi dưỡng hứng thú sư phạm và tình cảm

nghề nghiệp cũng như tính tự chủ, tinh thần trách nhiệm, độc lập, tính sáng tạo trong công tác.

1) Thực tế phổ thông. Mỗi kì học đặc biệt là những học kì không đi thực tập sư phạm, nhà trường tổ chức cho SV đi thực tế phổ thông từ 3-5 tuần/1 học kì. Cụ thể: - *Năm thứ nhất* (học kì II): bước đầu làm quen và tìm hiểu tâm lí học sinh, thực tế giáo dục, làm quen với các hoạt động và các công việc của người GV; - *Năm thứ hai* (học kì I): tìm hiểu kế hoạch, chương trình, phương pháp và các hình thức tổ chức giáo dục qua trao đổi với GV phổ thông, đặc biệt là KN dạy học, giáo dục, tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, công tác chủ nhiệm, giao tiếp, ứng xử sư phạm để chuẩn bị cho SV đi thực tập vòng 1; - *Năm thứ ba* (học kì I): thực hành các hoạt động thường ngày của một người GV, đặc biệt là KN dạy học, KN thiết kế và sử dụng đồ dùng dạy học, nghiên cứu khoa học để giúp cho SV đi thực tập tốt nghiệp.

Khi đi thực tế phổ thông cần đảm bảo các yêu cầu: xây dựng kế hoạch chi tiết, phù hợp với thời gian học tập, không ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục phổ thông. Có sự phối hợp, giám sát của trường CĐSP, trường phổ thông và sự hướng dẫn của GV phổ thông. Đảm bảo tất cả SV đều được tham gia. SV viết báo cáo sau mỗi đợt thực tế phổ thông.

2) Thực tập sư phạm

- *Thực tập sư phạm vòng 1* (3 tuần). SV tập làm công tác dạy học, giáo dục, nghiên cứu khoa học nên được đánh giá chủ yếu về ý thức, tinh thần và số lượng đầu việc mà SV tham gia. SV được sự hướng dẫn và giúp đỡ của các trưởng đoàn là giảng viên trường sư phạm. Thực hiện tốt các biện pháp sau: + Trưởng đoàn phải có thâm niên và kinh nghiệm nghề nghiệp; + Trưởng đoàn không chỉ hướng dẫn, chỉ đạo SV thực hiện tốt hoạt động mà còn giáo dục và hình thành năng lực tự quản, đặc biệt đào tạo các phó đoàn thực tập vòng I để trở thành các trưởng đoàn thực tập tốt nghiệp; + Tuyển chọn các phó đoàn không chỉ có năng lực học tập tốt mà còn có năng lực điều hành, quản lí, KN giao tiếp xã hội; + Cần nghiên cứu kĩ văn bản của trường phổ thông trước khi đi thực tập; + Rèn các KN làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức hoạt động ngoại giờ lên lớp, viết sổ chủ nhiệm, nhật kí và báo cáo kết quả thực tập.

- *Thực tập tốt nghiệp* (7 tuần). Đây là giai đoạn giáo sinh như một GV thực thụ nên được đánh giá kĩ càng về chất lượng các KN. Với phương thức gửi thẳng SV về các trường ở huyện, thực hiện tốt các biện pháp sau: + Trưởng đoàn thực tập phải có năng lực học tập, khả năng giao tiếp, ứng xử, có KN sống,

có năng lực quản lí và lãnh đạo tốt; + Chuẩn bị kĩ càng về các KN đặc biệt là KN dạy học cho SV; + Củng cố niềm tin, rèn cho SV bản lĩnh dám làm và dám chịu trách nhiệm để thực hiện công việc của người GV thực thụ.

5. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách và tăng cường cơ sở vật chất - thiết bị dạy học

- Quy hoạch và tu sửa các phòng học đặc thù, xây dựng trung tâm thực hành, thực nghiệm nhỏ, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bằng hình các giờ dạy mẫu, kinh phí cho SV khi đi thực tế phổ thông, tạo điều kiện thuận lợi để thực hành KNNN.

- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện cơ chế chính sách, ưu tiên, ưu đãi đối với giảng viên biên soạn nội dung, thiết kế bài giảng về KNNN.

- Khuyến khích các khoa, tổ điều tra, rà soát và xây dựng kế hoạch, nội dung triển khai rèn luyện và bồi dưỡng KNNN cho SV.

- Khen thưởng kịp thời những giảng viên có sáng kiến và thành tích cao trong chuyên môn.

Chất lượng KNNN của SV là một mục tiêu mang tính chiến lược và là mục tiêu cuối cùng mà mỗi cơ sở đào tạo nghề hướng tới, nó không những ảnh hưởng đến cơ sở đào tạo mà còn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục phổ thông hiện nay. Vì vậy, cần tìm ra hệ thống giải pháp cụ thể, khả thi và hiệu quả để nâng cao chất lượng đào tạo của mỗi nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tổng kết thực tập sư phạm vòng I Trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn và các trường phổ thông trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, 2012.
2. Điều lệ trường cao đẳng (Ban hành kèm theo thông tư số 14/2009/TT-Bộ GD-ĐT ngày 28/5/2009 của Bộ GD-ĐT).
3. Nghị quyết 40 của Chính phủ (tháng 11/2005). *Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*.
4. Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ - BGD-ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
5. Quy chế thực hành thực tập sư phạm. Áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy (Ban hành theo Quyết định 36 ngày 01/8/2003).
6. Sở GD-ĐT Lạng Sơn. *Công tác giáo viên chủ nhiệm*. Tài liệu hội thảo, 2010.
7. Trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn. *Chất lượng kĩ năng nghề nghiệp của sinh viên Trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn*. Tài liệu hội thảo, 2013.

SUMMARY

The quality of professional skills of students who are trained to become teachers is a strategic goal and the most important goal that every college must towards. It not only affects that college but also affects the quality of secondary education today. Therefore, Lang Son college of education has built a number of strategy solutions in order to aim at improving the quality of professional skills for students who meet the requirements of society, such as fostering, professional development for managers and trainers; Enhance the pedagogical training for students through the psychology-pedagogy, teaching methods; Enhance work skills to students through extra-curricular activities; Enhance work skills to students through internships, practice at secondary schools; Addition, perfecting the mechanism of policy and strengthening of infrastructure-teaching equipment.

Một số giải pháp nâng cao...

(Tiếp theo trang 26)

nghề Thương mại và Công nghiệp không hoàn toàn mới mà là sự học hỏi, đúc kết kinh nghiệm và thực tiễn của nhà trường, có sự hoàn thiện thêm trên cơ sở nghiên cứu về lí luận và phát huy tính sáng tạo trong vận dụng. □

(1) Trích bài viết trên báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam ngày 29/10/2010. "<http://www.cpv.org.vn>

Tài liệu tham khảo

1. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 1216/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020.
2. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 630/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Dạy nghề thời kì 2011-2020.
3. Tổng cục Dạy nghề. Tài liệu về kiểm định chất lượng đào tạo - dùng cho giáo dục kĩ thuật và dạy nghề. Dự án Giáo dục kĩ thuật và Dạy nghề, 2005.
4. Viện Khoa học Giáo dục. *Kinh nghiệm của một số nước về phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ*. NXB Chính trị quốc gia, H. 2008.
5. Trần Khánh Đức (đồng tác giả). *Phát triển nhân lực công nghệ - ưu tiên ở nước ta trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Giáo dục, H. 2002.
6. Trần Khánh Đức. *Giáo dục kĩ thuật - nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực*. NXB Giáo dục, H. 2002.

SUMMARY

Facing the situation of the labor and employment, quality human resources in our country nowadays, Vocational training plays an important role in job creation programs. The paper suggests measures to improve the quality of vocational training from practical experience of Vocational College of Industry and Commerce.